

Số: 36 /QĐ-SGTVT

Bình Định, ngày 14 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở Giao thông vận tải**

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31/5/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn về phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với chức danh Đội trưởng, Phó Đội trưởng Đội nghiệp vụ Thanh tra ngành Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật: Quyết định số 87/2005/QĐ-UB ngày 26/7/2005 về việc thành lập Thanh tra Sở Giao thông vận tải; Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 22/11/2005 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở và Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, các Trưởng phòng thuộc Sở; Giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Thanh tra tỉnh;
- Thanh tra Bộ GTVT;
- Lãnh đạo Sở GTVT;
- Lưu: VT, VP Sở.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tự Công Hoàng

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở Giao thông vận tải

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 36 /QĐ-SGTVT
Ngày 14/01/2020 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Thanh tra Sở Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Thanh tra Sở) là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giao thông vận tải; tham mưu, giúp Giám đốc Sở về công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải của Thanh tra Bộ Giao thông vận tải.

3. Thanh tra Sở có con dấu riêng để sử dụng cho nghiệp vụ thanh tra.

Điều 2. Mục đích và nguyên tắc hoạt động

1. Mục đích

Hoạt động của Thanh tra Sở nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách pháp luật và kiến nghị các biện pháp khắc phục, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải, bảo đảm an toàn, trật tự giao thông, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Nguyên tắc hoạt động

a) Tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời.

b) Không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

c) Hoạt động thanh tra hành chính được tiến hành theo Đoàn thanh tra; hoạt động thanh tra chuyên ngành được tiến hành theo Đoàn thanh tra hoặc do

thanh tra viên, công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tiến hành độc lập.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ của Thanh tra Sở

1. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Giám đốc Sở phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra Sở.

2. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Sở.

3. Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải, gồm:

a) Điều kiện, tiêu chuẩn và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông thuộc kết cấu hạ tầng đường bộ (bao gồm cả đường bộ trong đô thị), đường thủy nội địa, đường sắt chuyên dùng không nối ray với đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị (nếu có) do UBND tỉnh trực tiếp quản lý hoặc được ủy quyền quản lý;

b) Điều kiện bảo đảm an toàn của phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt chuyên dùng không nối ray với đường sắt quốc gia và đường sắt đô thị;

c) Vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải;

d) Đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép, chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ cho người điều khiển phương tiện giao thông và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải theo phân cấp;

đ) Việc kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông vận tải theo phân cấp;

e) Phối hợp với lực lượng công an và các tổ chức, lực lượng có liên quan khác trong việc phòng ngừa và xử lý các vi phạm nhằm bảo đảm trật tự an toàn giao thông vận tải trong phạm vi trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải;

g) Phối hợp và hỗ trợ UBND cấp huyện, cấp xã, tổ chức thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải của Trung ương đặt tại địa phương trong hoạt động thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính việc chấp hành các quy định về bảo vệ, chống lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa địa phương.

4. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

5. Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

6. Chủ trì các Đoàn thanh tra liên ngành hoặc tham gia các Đoàn thanh tra liên ngành do UBND tỉnh thành lập; tham gia các Đoàn thanh tra do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Chánh Thanh tra Bộ thành lập.

7. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc Sở, Thanh tra Sở.

8. Thực hiện công tác pháp chế về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; khiếu nại, tố cáo; an toàn giao thông.

9. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật an toàn giao thông.

10. Tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho thanh tra viên, công chức làm công tác thanh tra thuộc Sở. Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra.

11. Tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải.

12. Thực hiện quản lý thanh tra viên, công chức thanh tra, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ theo quy định hiện hành của Nhà nước và nội quy, quy chế làm việc của Sở Giao thông vận tải.

13. Thực hiện việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, phương tiện vận tải, thiết bị kỹ thuật, công cụ hỗ trợ, cờ hiệu, cấp hiệu và trang phục cho thanh tra viên, công chức thanh tra theo đúng quy định của Luật Quản lý tài sản nhà nước và quy định của Bộ Giao thông vận tải.

14. Tham mưu, thực hiện một số nhiệm vụ về công tác pháp chế có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Sở.

15. Thực hiện nhiệm vụ công tác khác do Giám đốc Sở giao.

Điều 4. Quyền hạn của Thanh tra Sở

1. Kiến nghị Giám đốc Sở Giao thông vận tải đình chỉ thực hiện các quyết định hành chính, hành vi hành chính của các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Sở qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm quy định của pháp luật; xem xét trách nhiệm, xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải sau khi có kết luận thanh tra.

2. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ quy định trái pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra; tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra, công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

3. Xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trong phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải.

4. Quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về quyết định của mình.

5. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

6. Kiến nghị Giám đốc Sở Giao thông vận tải giải quyết các vấn đề về công tác thanh tra; trường hợp những kiến nghị đó không được chấp nhận thì Thanh tra Sở báo cáo Chánh Thanh tra tỉnh nếu kiến nghị về thanh tra hành chính, báo cáo Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải nếu kiến nghị về thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải.

7. Chánh Thanh tra Sở quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi hoạt động của các Đội Thanh tra, kế hoạch luân chuyển địa bàn hoạt động của các Đội Thanh tra; đồng thời chuyển đổi vị trí công tác của thanh tra viên, công chức thanh tra cho từng giai đoạn làm cơ sở thực hiện.

8. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Thanh tra Sở có Chánh Thanh tra, không quá 02 Phó Chánh Thanh tra, thanh tra viên và công chức chuyên môn, nghiệp vụ khác.

a) Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh. Chánh Thanh tra Sở điều hành công tác của Thanh tra Sở theo quy định của pháp luật về thanh tra và theo Quy chế làm việc của Sở Giao thông vận tải; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức biên chế của Thanh tra Sở;

b) Phó Chánh Thanh tra do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra. Phó Chánh Thanh tra giúp Chánh Thanh tra thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chánh Thanh tra; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra đối với nhiệm vụ công tác được phân công.

2. Các Đội nghiệp vụ thuộc Thanh tra Sở

Các Đội nghiệp vụ thuộc Thanh tra Sở có Đội Trưởng, 01 Phó Đội trưởng, thanh tra viên và công chức chuyên môn, nghiệp vụ khác.

a) Thành lập 05 Đội nghiệp vụ gồm có:

- Đội Thanh tra Hành chính - Tổng hợp;
- Đội Thanh tra giao thông vận tải số 1, 2, 3, 4.

b) Các Đội trưởng, Phó Đội trưởng do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Thanh tra Sở và bổ nhiệm thanh tra viên, thanh tra viên chính thực hiện theo quy định của Nhà nước về công tác cán bộ.

Điều 6. Biên chế

Biên chế Thanh tra Sở gồm: biên chế công chức và chỉ tiêu lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ. Số lượng biên chế của Thanh tra Sở do Giám đốc Sở quyết định phân bổ trong tổng số biên chế công chức và chỉ tiêu lao động hợp đồng được UBND tỉnh giao hàng năm cho Sở Giao thông vận tải.

Chương IV CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ làm việc

Thanh tra Sở làm việc theo chế độ thủ trưởng. Chánh Thanh tra là người chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, phân công và quy định trách nhiệm giải quyết công việc của Phó Chánh Thanh tra, các Đội thanh tra trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 8. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Giao thông vận tải

- Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp và toàn diện của Sở Giao thông vận tải về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở chương trình, kế hoạch công tác theo định kỳ hàng năm, quý, tháng, đột xuất về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác theo quy định.

- Quan hệ với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải là mối quan hệ phối hợp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và theo Quy chế làm việc, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan Sở Giao thông vận tải.

2. Đối với Thanh tra tỉnh, Thanh tra Bộ Giao thông vận tải

Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải của Thanh tra Bộ Giao thông vận tải; thực hiện phối hợp với Thanh tra tỉnh, Thanh tra Bộ Giao thông vận tải để thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, thanh tra hành chính và thanh tra, kiểm tra về giao thông vận tải theo chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

3. Đối với thanh tra các sở, ngành, chính quyền địa phương, cơ quan chức năng

Thanh tra Sở trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thực hiện việc phối hợp với thanh tra các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan chức năng liên quan thuộc tỉnh trong việc phòng ngừa,

phát hiện, xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ công trình giao thông và bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Thanh tra Sở chịu trách nhiệm quản lý, điều hành và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở tuân thủ theo nội dung của Quy định này và các quy định hiện hành khác của Nhà nước.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh mới, Chánh Thanh tra Sở có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở Giao thông vận tải xem xét, sửa đổi bổ sung Quy định cho phù hợp./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tự Công Hoàng